**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

----------🙡✰🙣----------

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN THÉP PHẾ LIỆU**

## Số: ${code}

* *Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.*
* *Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, được Quốc hội thông qua có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.*
* *Căn cứ các văn bản pháp quy của Nhà nước ban hành có liên quan đến mua bán hàng hóa.*
* *Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của các bên tham gia Hợp đồng.*

Hôm nay, ngày ${day} tháng ${month} năm ${year}, chúng tôi gồm:

**BÊN A (BÊN MUA) : ${company\_name}**

Địa chỉ : ${company\_address}.

Điện thoại : ${company\_phone} Fax: ${company\_fax}

Tài khoản : ${company\_account\_number}

Mã số thuế : ${company\_tax}

Đại diện : $**{company\_pre}** Chức vụ: **${company\_pre\_posi}**

Hoặc : Bà **Vũ Thị Thu Trang** Chức vụ: **Phó** **Tổng Giám đốc**

**BÊN B** **(BÊN BÁN) :** **${supplier\_name}**

Địa chỉ : ${supplier\_address}

Mã số thuế : ${supplier\_tax}

Tài khoản : ${supplier\_account\_number} tại ${supplier\_bank\_name}.

Đại diện : **${supplier\_pre}** Chức vụ: **${supplier\_pre\_posi}**

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, Hai Bên nhất trí ký kết Hợp đồng mua bán (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) với các nội dung và điều khoản sau:

**ĐIỀU 1. HÀNG HÓA, GIÁ CẢ, SỐ LƯỢNG**

Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua hàng hóa với số lượng và đơn giá như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mô tả hàng hóa** | **Số lượng**  **(tấn)**  **+/-10%** | **Đơn giá**  **(VNĐ/tấn)** | **Thành tiền**  **(VNĐ)**  **+/-10%** |
| ${stt} | ${product\_name} | ${weight} | ${price} | ${into\_money} |
|  | Cộng giá trị hàng hoá |  |  | ${total\_money} |
|  | Thuế GTGT (10%) |  |  | ${total\_vat} |
|  | **Tổng giá trị hợp đồng (tạm tính)** | | | **${total}** |

***Bằng chữ: ${read\_total}***

* Đơn giá trên được hiểu là giá giao trên phương tiện vận tải của Bên Bán tại kho Bên Mua chỉ định, địa chỉ: ${address\_delivery}. Đơn giá này được giữ nguyên không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.
* Trường hợp Nhà nước thay đổi mức thuế suất thuế GTGT thì Hai Bên sẽ áp dụng theo mức thuế suất thuế GTGT mới ban hành.
* Giá trị thanh quyết toán thực tế theo hóa đơn mua bán giữa Hai Bên.

**ĐIỀU 2. XUẤT XỨ, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

* Xuất xứ: Theo lựa chọn của Bên Bán.
* Chất lượng: Thép phế liệu được nghiệm thu chất lượng bởi Bộ phận Quản lý Chất lượng (“Bộ phận QLCL”) của Bên Mua.
* Thép phế liệu tuyệt đối không phải là hàng dạng: gang các loại; thép đường ray; thép tà vẹt.
* Thép phế liệu không được cung cấp dưới dạng máy móc, thiết bị nguyên vẹn, chưa cắt rời.
* Các kim loại khác như đồng, chì, nhôm và thép có thành phần hợp kim cao như Cr, Ni,... phải được loại bỏ hoàn toàn trong thép phế liệu.
* Thép phế liệu không được lẫn đinh gỉ, cáp thép, thùng phuy dính dầu, đầu que hàn, hàng vụn, xỉ lò, kích thủy lực, con lăn - nếu giao cùng hàng hóa sẽ bị tính là tạp chất. Thép phế liệu không được dính bám: dầu mỡ, cao su, nhựa đường và các chất phi kim loại khác.
* Thép phế liệu phải được loại bỏ các tạp chất nguy hại và gây ô nhiễm môi trường.
* Thép phế liệu phải đảm bảo an toàn và không gây ra cháy nổ khi vận chuyển, xử lý, chế biến hay nấu luyện lại.
* Thép phế liệu không được chứa: các hóa chất độc hại; chất phóng xạ; chất gây cháy; chất gây nổ; xác động vật; xác thực vật; chất thải y tế; bình xăng; bình ga; vỏ; bình/ ống/ hộp kín; bom; vũ khí; đạn dược; mìn; vỏ mìn; vỏ đạn; và các chất gây nổ....ở bất kỳ hình thức nào.
* Thép phế liệu không bao gồm các loại vật liệu hàng hóa bị cấm theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

**ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

* Thời gian giao nhận: Toàn bộ hàng được giao hết trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
* Bên Bán giao hàng cho Bên Mua từ 8g sáng đến 5g chiều, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần hoặc tùy theo thỏa thuận của hai bên. Bên Bán có trách nhiệm thông báo kế hoạch giao hàng trước ít nhất 01 ngày làm việc để Bên Mua thu xếp nhân sự và phương tiện nhận hàng.
* Địa điểm giao hàng: Bên Bán giao hàng cho Bên Mua trên phương tiện vận tải của Bên Bán tại kho bãi Bên Mua chỉ định, địa chỉ: ${address\_delivery}.
* Phương thức giao nhận: Bên Bán giao hàng cho Bên Mua với khối lượng được xác định qua cân điện tử (đã được kiểm định và còn thời hạn hiệu lực) tại nhà máy Bên Mua chỉ định.
* Bên Bán sẽ cử đại diện có mặt tại địa điểm dỡ hàng phối hợp với Bên Mua để giao nhận hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có).
* Trong quá trình giao nhận hàng hóa nếu có vấn đề gì phát sinh (như chất lượng hàng hóa không đúng với quy định của Hợp đồng...) thì Hai Bên sẽ bàn bạc và thỏa thuận trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho cả Hai Bên.
* Đóng gói: Hàng rời.
* Bốc xếp và vận chuyển: Hàng hóa được xếp lên phương tiện vận tải của Bên Bán và vận chuyển từ kho bãi Bên Bán giao đến kho bãi nhà máy Bên Mua chỉ định. Bên Bán sẽ chịu mọi chi phí và rủi ro trong quá trình bốc xếp và vận chuyển hàng hóa cho đến khi hàng hóa được chuyển giao cho Bên Mua.
* Cân và dỡ hạ hàng: Chi phí cân và dỡ hạ hàng do Bên Mua thực hiện và chịu chi phí.

**ĐIỀU 4. NGHIỆM THU VÀ THƯỞNG PHẠT**

* 1. Nghiệm thu:
* Chất lượng: Theo quy định của Hợp đồng.
* Trọng lượng: Là trọng lượng hàng thực tế qua cân đã giao sau khi trừ lượng tạp chất căn cứ vào Phiếu cân điện tử và Phiếu kết quả kiểm tra chất lượng của Bộ phận QLCL của Bên Mua.
* Phương pháp đánh giá: Theo Quy trình kiểm soát chất lượng thép phế liệu của Bên Mua.
* Đánh giá tạp chất: Tạp chất trong thép phế liệu được hiểu bao gồm tạp chất rời và tạp chất bám dính. Nếu Bên Bán không đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Bộ phận QLCL của Bên Mua, thì hai bên cùng tiến hành làm thực tế trên xe/ đống hàng do hai bên thống nhất chỉ định. Tạp chất bao gồm tạp chất rời làm thực tế cộng thêm tạp chất bám dính (bắt buộc) không thể bóc tách. Bên Bán có quyền mời đơn vị giám định độc lập tham gia đánh giá chất lượng cùng Bộ phận QLCL của Bên Mua. Chi phí mời giám định độc lập do Bên Bán chịu.
  1. Thưởng phạt:

Hàng hóa được nghiệm thu chất lượng bởi Bộ phận QLCL của Bên Mua. Trong trường hợp Các Bên không thống nhất được, thì Bên Mua có quyền từ chối nhận hàng. Trường hợp Kết quả nghiệm thu chất lượng của hai bên xác nhận ghi rõ hàng hóa không đạt quy định Hợp đồng, thì Hai Bên thống nhất giảm trừ theo tỷ lệ sau, đơn giá giảm trừ dưới đây là giá chưa bao gồm 10% thuế GTGT:

1. Thép phế liệu quá khổ dài >0,8m; hoặc rộng >0,6m; hoặc nặng >200kg: giảm trừ 400đ/kg.
2. Hàng có độ dày <2mm giảm trừ: 200đ/kg.
3. Hàng có độ dày <1mm tối đa 1% trên một xe hàng là tôn mỏng, tôn lợp nhà, bơ/lon với mức giảm trừ: 2.330đ/kg.
4. Hàng sắt xây dựng/ thép hình U, I, V: Không giảm trừ quá khổ dài/ rộng.

(Thép hình U, I, V được hiểu là những thanh rời, không hàn vá nối)

1. Toàn bộ đinh gỉ, cáp thép, thùng phuy dính dầu, đầu que hàn, hàng vụn, kích thủy lực, con lăn... nếu giao cùng hàng hóa sẽ bị tính là tạp chất.
2. Nếu hàng hóa có lẫn hàng cứng (gang, chi tiết máy, lốc máy,…) giảm trừ: 1.500đ/kg.
3. Nếu Bên Bán muốn nhận lại hàng cứng, Bên Bán phải trả Bên Mua chi phí thu gom, bốc hàng: 1.000đ/kg.
4. Tạp chất ≤1,5%: giảm trừ 500đ/kg cho chi phí xử lý.
5. Nếu tạp chất >1,5% và/hoặc Bên Bán cố tình gian lận trộn/độn thêm tạp chất trên một xe hàng thì Bên Bán phải chịu phạt gấp 20 lần số lượng tạp chất đó nhân với đơn giá mua và/hoặc Bên Mua từ chối nhận hàng; đồng thời Bên Bán có trách nhiệm dọn, vận chuyển toàn bộ lượng tạp chất ra khỏi Nhà máy Bên Mua.
6. Hàng hóa có lẫn bình kín, ống kín: phạt từ 50 triệu đến 70 triệu và tịch thu xe hàng.
7. Hàng hóa có lẫn bom, mìn: phạt từ 80 triệu đến 100 triệu và tịch thu xe hàng.
8. Hàng hóa có lẫn vật liệu nổ: phạt từ 30 đến 40 lần đơn giá mua và tịch thu xe hàng.

**ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN**

* 1. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
  2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán.
  3. Thời hạn thanh toán:
* Bên Mua tạm ứng 50% giá trị hợp đồng tương đương **${part\_total} Vnđ (${read\_part\_total})** cho Bên Bán trong vòng 01 ngày sau khi hai bên ký Hợp đồng.
* Bên Mua thanh toán 50% giá trị còn lại của hợp đồng cho Bên Bán trong vòng 02 ngày kể từ ngày hai bên hoàn thành giao nhận và Bên Mua nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh quyết toán theo Hợp đồng này.
  + - * Lưu ý: Trong trường hợp ngày thanh toán trùng vào các ngày lễ hoặc ngày nghỉ, Bên Mua có trách nhiệm thanh toán cho Bên Bán vào ngày làm việc liền kề sau đó.
  1. Chứng từ thanh quyết toán:
* Hóa đơn GTGT hợp lệ;
* Bản in thông tin tra cứu hóa đơn hợp lệ của Bên Bán đã xuất cho Bên Mua.
* Biên bản giao nhận và quyết toán giá trị hàng hóa có xác nhận của đại diện lãnh đạo Hai Bên;
* Kết quả nghiệm thu chất lượng của Bộ phận QLCL của Bên Mua.

**ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN**

* 1. Quyền của Bên Bán:
* Bên Bán có quyền yêu cầu Bên Mua thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng.
* Bên Bán có quyền từ chối không cung cấp hàng hóa nếu Bên Mua chậm thanh toán quá thời hạn theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.
  1. Nghĩa vụ của Bên Bán:
* Cung cấp hàng hóa cho Bên Mua đúng quy định Hợp đồng.
* Bên Bán phải cam kết tại thời điểm ký kết và trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng, hàng hóa của Hợp đồng có nguồn gốc hợp pháp, không có: tranh chấp; cầm cố; thế chấp; chuyển nhượng;... dưới mọi hình thức với bất kỳ bên thứ ba nào khác, đảm bảo tính pháp lý đối với pháp luật và thuế Việt Nam hiện hành. Nếu có bất kỳ vi phạm nào liên quan tới Pháp Luật và Thuế, Bên Bán tự chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường mọi thiệt hại gây ra cho Bên Mua.
* Đảm bảo cung cấp hàng hóa và dịch vụ sau bán hàng tốt nhất.
* Giao hàng cho Bên Mua đúng thời hạn quy định trong Hợp đồng.
* Chịu mọi trách nhiệm, chi phí và rủi ro trong quá trình bốc xếp và vận chuyển.
* Chỉ được phép cử tối đa một nhân viên đi cùng lái xe giao hàng hoặc hai nhân viên giám định độc lập thay mặt Bên Bán đánh giá chất lượng hàng hóa.
* Nhân viên giao hàng của Bên Bán hoặc nhân viên giám định độc lập là người có quyền quyết định và ký Phiếu đánh giá chất lượng hàng hóa với Bộ phận QLCL của Bên Mua.
* Trong quá trình làm việc/ giao hàng tại kho Bên Mua, Bên Bán tự chịu trách nhiệm về an toàn cho người, phương tiện, phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, vệ sinh công nghiệp của Bên Mua. Trường hợp đại diện giao hàng/ lái xe của Bên Bán gây tổn hại đến người, môi trường và tài sản của Bên Mua thì Bên Bán phải chịu mức phạt/ bồi thường theo quy định của Bên Mua, hoặc Bên Mua có quyền dừng việc mua hàng của Bên Bán.
* Trường hợp xảy ra bất kỳ sự cố nào tại nhà máy nguyên nhân do hóa chất độc hại, chất phóng xạ, chất gây cháy, chất gây nổ, xác động vật, xác thực vật, chất thải y tế, bình xăng, bình ga, vỏ, bình/ ống/ hộp kín, bom, vũ khí, đạn dược, mìn, vỏ mìn, vỏ đạn và các chất gây nổ…, thì Bên Bán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và chịu đền bù toàn bộ tổn thất liên quan cho Bên Mua.
* Tôn trọng ý kiến, cách thức và phương pháp đánh giá chất lượng hàng của Bộ phận QLCL của Bên Mua. Tuyệt đối không được gây sức ép, đe dọa CBCNV của Bên Mua nếu có bất đồng về kết quả đánh giá chất lượng hàng hóa.
* Chịu trách nhiệm trước pháp luật và giải quyết bồi thường mọi thiệt hại, thương tích gây ra (nếu có) cho CBCNV tiếp nhận hàng và tài sản của Bên Mua trong trường hợp lô hàng đang tiếp nhận chưa thống nhất về chất lượng giữa hai bên.

**ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA**

* 1. Quyền của Bên Mua:
* Bên Mua có quyền từ chối không nhận hàng hoặc không thanh toán khi phát hiện hàng hóa không đúng quy định trong Hợp đồng.
* Bên Mua có quyền tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nếu đại diện giao hàng của Bên Bán có hành vi uy hiếp, gây sức ép, đe dọa CBCNV của Bên Mua trong quá trình đánh giá chất lượng hàng hóa.
  1. Nghĩa vụ của Bên Mua:
* Thanh toán cho Bên Bán đúng thời hạn theo quy định trong Hợp đồng này.
* Kiểm tra chất lượng hàng hóa: Bên Mua cử người có trách nhiệm đánh giá chất lượng, nghiệm thu nhận hàng, chỉ nhận hàng khi đạt yêu cầu.

**ĐIỀU 8. PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

* 1. Phạt vi phạm:
* Bên Bán chịu phạt 5% tổng giá trị lượng hàng giao thiếu của Hợp đồng trong trường hợp Bên Bán không giao đủ số lượng theo Hợp đồng này.
* Trừ khi Hợp đồng có quy định khác, nếu một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải do lỗi của Bên kia thì Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng.
* Việc một Bên bị áp dụng biện pháp phạt vi phạm nêu tại Điều này không loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Bên đó về việc vi phạm nghĩa vụ theo các điều kiện và điều khoản khác của Hợp đồng.
  1. Bồi thường thiệt hại:
* Bên vi phạm Hợp đồng có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí: vận chuyển; đi lại; ăn ở của nhân viên; giám định; luật sư;..…) kịp thời và đầy đủ cho Bên còn lại do hành vi vi phạm Hợp đồng gây ra.
  1. Thời hạn trả tiền phạt vi phạm/ bồi thường thiệt hại:

Bên bị vi phạm có quyền gửi cho Bên vi phạm văn bản yêu cầu áp dụng biện pháp phạt vi phạm và/ hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bên vi phạm có trách nhiệm trả tiền phạt và bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đòi tiền phạt và/hoặc bồi thường thiệt hại.

**ĐIỀU 9. TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

* 1. Tạm dừng thực hiện Hợp đồng:
* Bên Mua có quyền tạm dừng thanh toán và nhận hàng khi Bên Bán không đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng, xuất xứ như cam kết của Hợp đồng này. Việc tạm dừng này phải được thông báo cho Bên Bán bằng văn bản.
* Trong thời gian tạm dừng Hợp đồng mà Bên Bán không khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến tạm dừng thì Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Bên Bán phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại, phí và chi phí phát sinh cho Bên Mua.
  1. Chấm dứt Hợp đồng:
     1. Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt vô điều kiện mà không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào với Bên Bán trong các trường hợp sau:
* Bên Bán rơi vào tình trạng bị giải thể, phá sản dẫn đến việc cung cấp sản phẩm bị đình trệ hoặc không còn khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
* Bên Mua nhận thấy hàng hóa không phù hợp với các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng.
* Bên Bán giao hàng không đúng thời hạn, địa điểm như thỏa thuận mà không có lý do chính đáng được Bên Mua chấp thuận.
* Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
  + 1. Bên Bán có quyền chấm dứt vô điều kiện mà không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào với Bên Mua trong các trường hợp sau:
* Bên Mua rơi vào tình trạng bị giải thể, phá sản dẫn đến việc không còn khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
* Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
  + 1. Khi một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng, phải thông báo cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định chấm dứt Hợp đồng. Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng này không làm vô hiệu các điều khoản khác của Hợp đồng.

**ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG**

* 1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,… và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng 10 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng kèm theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
  2. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải nỗ lực hết sức để khắc phục và tiếp tục thực hiện Hợp đồng ngay sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng. Không bên nào bị coi là vi phạm Hợp đồng khi không thực hiện được, hoặc thực hiện chậm trễ nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng vì lý do bất khả kháng quy định ở trên đây.
  3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình và được Hai Bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản hoặc Hai Bên thỏa thuận tạm dừng hay chấm dứt Hợp đồng.
  4. Nếu sự kiện Bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày, thì Bên Mua có quyền chấm dứt Hợp đồng.

**ĐIỀU 11. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

* 1. Trường hợp có tranh chấp xuất phát từ Hợp đồng, Hai Bên sẽ cố gắng giải quyết trên tinh thần thương lượng.
  2. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì Hai Bên thống nhất sẽ khiếu nại tại Tòa án Kinh tế - Tòa án Nhân dân Thành phố Hải Phòng để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc đối với Các Bên. Luật áp dụng là luật Việt Nam.
  3. Án phí và các chi phí liên quan sẽ do Bên thua kiện chịu.

**ĐIỀU 12. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

* 1. Hai Bên cam kết và bảo đảm rằng tại thời điểm ký kết Hợp đồng này và trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng, cả Hai Bên đều đang tồn tại hợp pháp;
  2. Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong Hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo qui định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp đồng kinh tế và các văn bản liên quan.
  3. Mọi thay đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này phải được lập thành văn bản là Phụ lục Hợp đồng. Các bản Phụ lục Hợp đồng (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời và có giá trị pháp lý như Hợp đồng này.
  4. Hai bên đồng ý giữ bí mật các điều khoản và nội dung của Hợp đồng này và không tiết lộ bất kỳ điều khoản nào cho bất kỳ bên thứ ba, trừ khi được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia. Tính bảo mật này cũng được áp dụng cho tất cả các tài liệu khácđã và sẽ trao đổi trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.
  5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Hai Bên hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng này. Nếu Hai Bên không có tranh chấp thì Hợp đồng mặc nhiên được thanh lý và không còn giá trị pháp lý nữa.
  6. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản.
  7. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nhiên, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng Bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN BÁN** | **ĐẠI DIỆN BÊN MUA** |